

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **536** /SYT-NVY
V/v xây dựng báo cáo Đoàn giám sát

Bình Phước, ngày **23** tháng 03 năm 2018

KHẨN

Kính gửi: Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-HĐND-VHXXH ngày 15/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Quyết định số 327/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Phước ngày 04/03/2013 về Phê duyệt chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013 – 2014;

Sở Y tế đã có Công văn số 524/SYT-NVY ngày 21/3/2018 gửi đơn vị; Đề chuẩn bị tốt cho công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Y tế giao Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tỉnh báo cáo theo các nội dung sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 về dân số và kế hoạch hóa gia đình;
- Các Kết quả thực hiện có đầy đủ số liệu các năm 2013, 2014, 2015, 2016 và 2017.

Văn bản gửi về Sở Y tế - Phòng Nghiệp vụ Y, Email phongnghiepvuy@gmail.com trước ngày 28/03/2018 để kịp tổng hợp gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ SYT;
- Các Phòng chức năng;
- Website SYT;
- Lưu VT, NVY (Cúc 23.03).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ Y TẾ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Cù Phương Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 327/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 04 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI
ĐOẠN 2013 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15/6/2004;

*Căn cứ Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 171/TTr-LĐTBXH
ngày 31/01/2013,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2020, với nội dung như sau:

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em. Từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em và trẻ em giữa các địa phương. Nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống còn 28% vào năm 2015 và 26% vào năm 2020; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân xuống còn 16% vào năm 2015 và còn 13,5% vào năm 2020; duy trì và nâng cao tỷ lệ trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi đến năm 2020.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2015; đến năm 2020, có ít nhất 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 80% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non. Đến năm 2020, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học là 99% và ở bậc trung học cơ sở là 95%, trong đó quan tâm đến trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt so với tổng số trẻ em xuống dưới 3% vào năm 2015 và xuống dưới 2% vào năm 2020; tăng tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi tái hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển lên 80% vào năm 2015 và lên 85% vào năm 2020; giảm 20% số trẻ em bị bạo lực vào năm 2015 và giảm 40% vào năm 2020; giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích xuống còn 400/100.000 trẻ em vào năm 2015 và xuống còn 350/100.000 trẻ em vào năm 2020.

- Tăng tỷ lệ xã, phường có điểm vui chơi dành cho trẻ em đạt tiêu chuẩn lên 40 % vào năm 2015 và lên 45% vào năm 2020.

- Tăng tỷ lệ trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em các cấp lên 20/100.000 em vào năm 2015 và tăng lên 30/100.000 em vào năm 2020.

- Tăng tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã phường phù hợp với trẻ em lên 65% vào năm 2015 và tăng lên 75% vào năm 2020.

2. Đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện:

2.1 Đối tượng: Trẻ em, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2 Phạm vi: Thực hiện trên toàn tỉnh.

2.3 Thời gian: Từ năm 2013 đến năm 2020.

3. Các hoạt động chủ yếu của chương trình:

3.1 Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông vận động chính sách, vận động xã hội và chuyển đổi hành vi thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu vì trẻ em

- Xây dựng và tổ chức các đợt truyền thông, sự kiện truyền thông, chiến dịch truyền thông, vận động xã hội tham gia các hoạt động nhằm thực hiện tốt quyền của trẻ em như Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, Tết cổ truyền dân tộc, Ngày vì chất, Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường...

- Biên soạn, phát hành hoặc nhân bản các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Nâng cao kỹ năng tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông, báo cáo viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên của các cơ quan, đơn vị địa phương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trực tiếp ở cộng đồng đặc biệt tăng cường các hoạt động tư vấn tham vấn nhằm thay đổi nhận thức, chuyển đổi hành vi về bảo vệ chăm sóc trẻ em của nhân dân.

- Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hội nghị về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3.2 Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em.

a) Giai đoạn 2013-2015:

- Thực hiện tốt các Chương trình, Kế hoạch đã được ban hành:

+ Nghị quyết số 16/2010/NQ/HĐND ngày 14/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về thông qua và phê duyệt Đề án tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 tầm nhìn đến 2020.

+ Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 29/6/2011 của UBND tỉnh ban hành Chương trình bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015.

+ Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 17/7/2012 về việc phê duyệt Đề án can thiệp y tế cho trẻ em khuyết tật tỉnh Bình Phước giai đoạn 2012-2015.

+ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 31/12/2009 về việc ban hành kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 của tỉnh Bình Phước.

+ Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 12/10/2011 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 71/2011/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; chương trình tiêm chủng mở rộng; các chương trình phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phát triển chương trình giáo dục mầm non, mẫu giáo đặc biệt là chương trình tiên tiến học cho nhóm trẻ em 5 tuổi...

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch để thực hiện tốt các nội dung về bảo vệ chăm sóc trẻ em giai đoạn 2011-2015, như: Chương trình hành động thực hiện kế hoạch 94-KH/TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới, Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, xây dựng ngôi nhà an toàn cho trẻ em, chương trình xây dựng xã phường, phù hợp với trẻ em, chương trình về chăm sóc y tế, sức khỏe, giáo dục, đào tạo cho trẻ em

b) Giai đoạn 2016-2020:

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch về lĩnh vực bảo vệ chăm sóc trẻ em và giáo dục trẻ em các giai đoạn tiếp theo phù hợp với từng nội dung, thời kỳ, thời điểm, giai đoạn của tỉnh và Trung ương:

+ Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020;

+ Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020

+ Đề án can thiệp y tế cho trẻ em khuyết tật giai đoạn 2016-2020;

+ Các chương trình, Đề án khác.

3.3 Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, gia đình, cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phát triển các chính sách phúc lợi xã hội dành cho trẻ em, nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nghèo, trẻ em sống trong các gia đình thu nhập thấp và trẻ em dân tộc thiểu số cư trú ở các địa bàn khó khăn. Đi đôi với các chính sách trợ cấp xã hội, trợ giúp hiện có, cần hướng tới việc thiết lập các chính sách trợ giúp trẻ em tiếp cận với các hình thức chăm sóc thay thế bởi các gia đình; tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục mang tính ổn định và bền vững lâu dài. Cùng cố Quỹ Bảo trợ trẻ em để tăng cường nguồn lực vận động thực hiện các Chương trình

3.4 Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm việc với trẻ em:

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành mà nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, thực hiện các quyền của trẻ em.

- Nâng cao chất lượng công tác thu thập thông tin, theo dõi, giám sát đánh giá công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Xây dựng và củng cố Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu vì trẻ em các cấp; hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; củng cố tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em đặc biệt tập trung cho tuyến cơ sở, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên và có chính sách đãi ngộ hợp lý để họ an tâm công tác.

- Xây dựng và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu về trẻ em

3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá:

Tổ chức kiểm tra liên ngành, kiểm tra theo chuyên đề, đánh giá kết quả thực hiện chương trình. Sơ kết, tổng kết các mô hình, các giai đoạn của Chương trình. Đánh giá và nhân rộng mô hình có hiệu quả.

4. Các giải pháp thực hiện Chương trình:

4.1 Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quản lý: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em:

- Ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đưa mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn.

- Các sở ngành, UBND các cấp xây dựng kế hoạch, đưa mục tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em vào các chương trình hoạt động của ngành, chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, nội dung của Chương trình hành động vì trẻ em hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ.

- Thực hiện cơ chế báo cáo, thông tin thường xuyên về tình hình trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tiến độ thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em.

- Củng cố hệ thống tổ chức, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là đội ngũ công tác viên ở cơ sở; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực công tác, tham mưu tốt cho cấp ủy, chính quyền và phối hợp với ngành, đoàn thể triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra.

4.2 Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông vận động chuyển đổi hành vi thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu vì trẻ em.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông đại chúng với nhiều hình thức và nội dung phong phú để góp phần nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của các cấp, các ngành và cộng đồng về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trực tiếp ở cộng đồng trong đó chú trọng đến việc tham vấn, tư vấn cho đối tượng thông qua việc thành lập các điểm tư vấn ở trường học, cộng đồng nhằm giúp đỡ, hỗ trợ cho gia đình, trẻ em đảm bảo thực hiện các quyền theo luật định.

4.3 Đẩy mạnh xã hội hóa sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, gia đình cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi giải trí, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông cho trẻ em.

- Tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho trẻ em chủ động tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em và các hoạt động xã hội khác phù hợp với độ tuổi.

4.4 Giải pháp về nguồn lực.

- Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình từ nhà nước, cộng đồng, trong đó ngân sách nhà nước có vai trò quyết định cho thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch và mục tiêu.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp tài chính, nhân lực để thực hiện Chương trình.

4.5 Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học.

Tăng cường các nghiên cứu phục vụ cho việc xây dựng các chính sách, chiến lược và công tác quản lý về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; khuyến khích các nghiên cứu khoa học, các ứng dụng có tính khả thi, đáp ứng nhu cầu về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

5. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2020 thực hiện theo phân cấp ngân sách và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan:

- Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch ngân sách cho Chương trình theo kế hoạch 5 năm và hàng năm để có nguồn lực thực hiện Chương trình

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình kế hoạch của tỉnh cũng như của trung ương, như: Chương trình bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020; Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2013-2020; Chương trình phòng, chống bạo lực đối với trẻ em giai đoạn 2016-2020; Chương trình xóa bỏ các hình thức lao động tồi tệ nhất giai đoạn 2016-2020; Đề án can thiệp y tế cho trẻ em khuyết tật giai đoạn 2016-2020;

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em; đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện chính sách bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kinh phí thực hiện Chương trình, bảo đảm đúng mục đích và chế độ quy định; giám sát tình hình thực hiện các mục tiêu của chương trình.

- Tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát, đánh giá chuyên ngành, liên ngành việc thực hiện chương trình và báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình vào cuối năm 2015 và tổng kết vào cuối năm 2020.

2. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em do ngành quản lý; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch của ngành; xây dựng các chương trình về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em của hộ gia đình nghèo; phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật; thí điểm các loại hình dịch vụ y tế đặc thù cho trẻ em.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS; Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 về dân số và kế hoạch hóa gia đình; Chương trình quốc gia giai đoạn 2012-2015 về y tế.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực mạng lưới chăm sóc sức khỏe trẻ em, nhất là tuyến huyện, xã.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện các mục tiêu của Chương trình về lĩnh vực giáo dục. Đưa các mục tiêu về giáo dục, đào tạo vào các chương trình, kế hoạch của ngành. Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020; Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 về phát triển giáo dục và đào tạo; Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010-2015; Chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015.

- Xây dựng các chính sách miễn, giảm học phí và các biện pháp hỗ trợ phù hợp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Phối hợp với các tổ chức có liên quan xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hành quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em cho đội ngũ nhà giáo. Xây dựng các chương trình ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em, các mô hình giáo dục chuyên biệt cho trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em mắc bệnh tự kỷ.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan:

- Xây dựng, thực hiện chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; chỉ đạo hướng dẫn và thực hiện các mục tiêu của chương trình về văn hóa, vui chơi, giải trí, rèn luyện thể chất cho trẻ em; xây dựng Đề án quy hoạch mạng lưới công trình, cơ sở văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em; nghiên cứu xây dựng chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển và tổ chức hoạt động của các cơ sở, dịch vụ vui chơi giải trí cho trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao, du lịch cho trẻ em, thực hiện các chính sách ưu đãi cho trẻ em khi tham gia dịch vụ vui chơi, giải trí; triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 về văn hóa.

5. Sở Tư pháp:

- Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em và các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; thường xuyên kiểm tra đối với tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đăng ký hộ tịch, quốc tịch, khai sinh cho trẻ em; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, chú trọng vùng khó khăn, vùng đồng bằng bèo dân tộc thiểu số.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng xây dựng chương trình, kế hoạch và dành thời lượng, chuyên mục, chuyên trang hợp lý để tuyên truyền về việc thực hiện các quyền của trẻ em và Chương trình hành động vì trẻ em.

- Kiểm tra, thanh tra hoạt động, sản phẩm, phương tiện thông tin, truyền thông dành cho trẻ em và có liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em; tổ chức có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 về đưa thông tin về cơ sở, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo; kiểm tra, thanh tra các hoạt động, sản phẩm, phương tiện thông tin, truyền thông dành cho trẻ em, có liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

7. Công an tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; xây dựng các chương trình, đề án liên quan do ngành quản lý; thiết lập cơ chế can thiệp khẩn cấp nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp xâm hại, bóc lột trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, xử lý trẻ em có hành vi vi phạm pháp luật và các hành vi xâm hại, bóc lột và bạo lực trẻ em; chỉ đạo quản lý nhà nước về cư trú tạo điều kiện cho trẻ em thực hiện các quyền của trẻ em tại nơi cư trú.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2015 về phòng, chống tội phạm; Chương trình hành động phòng chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2011-2015.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Bình Phước và các cơ quan thông tin đại chúng khác: nâng cao chất lượng và bố trí lượng tin, bài, thời lượng, thời gian phát sóng phù hợp cho các kênh, chương trình, nội dung về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện các quyền của trẻ em.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đưa các mục tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hướng dẫn các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã bố trí nguồn lực cho các hoạt động để thực hiện mục tiêu của Chương trình.

10. Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chương trình, thẩm định dự toán, quyết toán, kiểm tra giám sát theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hướng dẫn các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã bố trí nguồn lực cho các hoạt động để thực hiện mục tiêu của Chương trình.

11. Các sở, ngành có liên quan khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đưa các mục tiêu, nội dung của Chương trình hành động vì trẻ em vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, 5 năm của đơn vị để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chương trình này; bố trí nguồn lực và chỉ đạo các ngành triển khai thực hiện Chương trình; đưa các mục tiêu, nội dung của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kiểm tra, thanh tra, đánh giá và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình ở địa phương, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức xã hội hoạt động vì trẻ em trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tham gia phối hợp thực hiện Chương trình:

- Phát động phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em"; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

- Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Phát hiện và thông tin kịp thời các vấn đề, nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em, các biểu hiện hành vi vi phạm quyền trẻ em để kịp thời ngăn chặn, can thiệp và xử lý.

- Tham gia các hoạt động bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em ở địa phương. Vận động hội viên làm cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở cơ sở. Tuyên truyền vận động gia đình, cộng đồng, nhà trường, các tổ chức xã hội nâng cao trách nhiệm và tạo điều kiện cho trẻ em được học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí, thực hiện đầy đủ các quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Phong

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *524* /SYT-NVY
V/v xây dựng báo cáo Đoàn giám sát

Bình Phước, ngày *21* tháng 03 năm 2018

KHẨN

Kính gửi: Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-HĐND-VHXXH ngày 15/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Có văn bản kèm theo*);

Để chuẩn bị tốt cho công tác giám sát, Sở Y tế giao Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tỉnh căn cứ Đề cương báo cáo giám sát của Quyết định số 04/QĐ-HĐND-VHXXH ngày 15/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khẩn trương xây dựng báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong lĩnh vực phụ trách.

Văn bản gửi về Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và Sở Y tế - Phòng Nghiệp vụ Y, Email phongnghiepvuy@gmail.com trước ngày 28/03/2018.

Trân trọng!
K

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD SYT;
- Các Phòng chức năng;
- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Website SYT;
- Lưu VT, NVY (Cúc 21.03).



Nguyễn Đông Thông